

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày: 08-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

- Ông Huỳnh Văn Bé.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thành L, sinh năm: 1984 tại Thành phố H1; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A, đường số Z, tổ X, ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố H1; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm: 1953 và bà Đoàn Thị B, sinh năm: 1955; bị cáo có vợ tên Vũ Thị D, sinh năm 1990, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012 (con riêng), nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 02/12/2019 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Vũ Thị D, sinh năm: 1990 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số A, đường số Z, tổ X, ấp Đ, xã H, huyện C, Thành phố H1; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân P, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị Y, sinh năm: 1964; bị cáo có chồng tên Phạm Thành L, sinh năm 1984, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 05/01/2018, Công an Thành phố H1 kết hợp với Công an huyện C, Thành phố H1 kiểm tra hành chính tại nhà số Q, đường số W, ấp Đ, xã H, huyện C do vợ chồng Phạm Thành L và Vũ Thị D thuê ở, qua kiểm tra phát hiện và thu giữ: 01 xe gắn máy SH150I biển số 15B2-58X.XX; 2.784 cây kiếm Nhật, đao, dao lê các loại; 91 súng bắn đạn bi các loại; 679 roi điện; 906 bình xịt hơi cay; 932 gậy ba khúc; 142 súng bắn điện; 61 bình kim loại nhãn hiệu ET-1000; 32 dao xếp nhỏ; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus; 02 điện thoại di động Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 và 01 hộ chiếu số E0307XXX mang tên Phạm Thành L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi L khai nhận: Vào khoảng tháng 4/2016, L lên cửa khẩu T, M, Q chơi thấy có bán nhiều công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ nên có ý định mua về bán lại kiếm lời. Tháng 5/2017 L cùng vợ là D chuyển vào Thành phố H1 và thuê nhà trọ tại số E, ấp L1, xã H, huyện C sinh sống. Tháng 7/2017, L liên hệ qua điện thoại với người phụ nữ tên H1 và D1 ở Móng Cái (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ bằng phương thức khi cần hàng, L sẽ điện thoại cho H1 và D1 để báo số lượng và thanh toán tiền trước qua các tài khoản ngân hàng của 02 đối tượng trên mở tại các ngân hàng Sacombank, Agribank, Vietcombank, L và D1 không cung cấp được số tài khoản nhận tiền, mỗi lần chuyển tiền là một số tài khoản khác nhau, L là người trực tiếp chuyển tiền, H1 và D1 gửi hàng cho L bằng xe khách hoặc xe tải giao đến nhà. L đã mua của H1 và D1 nhiều lần các công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ gồm: Kiếm Nhật, đao, dao lê các loại, roi điện, bình xịt hơi cay, gậy ba khúc, súng bắn điện, dao xếp nhỏ, chai xịt hơi cay, cây gậy ba khúc, kiếm, súng bắn đạn bi, mỗi lần từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Đến tháng 9/2017, L chuyển qua mua hàng của một người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) với giá rẻ hơn theo phương thức như trên. Sau khi nhận hàng L đem về cất tại nhà số E, ấp L1, xã H, huyện C, sau đó L và D đăng bán các loại vũ khí này trên mạng Facebook thông qua các tài khoản “L Thanh” và “Phạm Thành L”, L và D không nhớ tài khoản đăng nhập. Đến ngày 21/12/2017, L, D chuyển đến thuê nhà số Q, đường số W, ấp Đ, xã Tân H, huyện C tiếp tục mua bán, tàng trữ các công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ như trên cho đến ngày 05/01/2018 thì bị phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 227/KLGD-TT ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H1 kết luận:

- Nhóm các công cụ hỗ trợ gồm: Dùi cui điện có ký hiệu Shen Suo Fang Wei; roi điện ký hiệu 50000K VOLT-928TYPE; gậy giữ 03 khúc ký hiệu 5.11-TACTIAL SERIES 26; súng bắn đinh phóng điện không ký hiệu.

- Nhóm vũ khí thô sơ gồm: Đao, kiếm Nhật, đao, mã tấu.

- Các mẫu vật không đủ cơ sở kết luận có thuộc nhóm công cụ hỗ trợ hay không gồm: Bình xịt hơi cay hiệu Nato; đèn pin ký hiệu Police; gậy đèn pin ký hiệu HY-X8.

- Các mẫu vật thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm gồm: Súng ngắn ổ quay ký hiệu F-OPEN-S; súng ngắn bắn đạn bi bằng khí nén ký hiệu Patented APR 20.1897; súng bắn đạn bi bằng khí nén ký hiệu M84Cal; súng bắn đạn bi bằng khí nén có ký hiệu FS-1001.

Qua tra cứu, L và D chưa có tiền án, tiền sự về tội tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ. Ngày 08/6/2018, Cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án, chuyển xử lý hành chính đối với hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ.

Ngày 01/08/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra kiểm tra điện thoại của L và D, biên bản kiểm tra điện thoại thể hiện nội dung giao dịch vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ.

Ngày 23/08/2018, Phòng Tư pháp Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi có báo cáo về việc thẩm định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với L và D, đồng thời có kiến nghị Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi chỉ đạo Công an huyện Củ Chi xem xét lại hành vi của L và D đối với hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ, xử lý hành vi tàng trữ của L và D đối với kết quả giám định các khẩu súng theo Mục 3 Phần V của Kết luận giám định số 227/KLGD-TT ngày 01/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh là đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

Tại Kết luận giám định số 227/KLGD-TT ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H1 kết luận: Súng ngắn ổ quay ký hiệu F-OPEN-S; súng ngắn bắn đạn bi bằng khí nén ký hiệu Patented APR 20.1897; súng bắn đạn bi bằng khí nén ký hiệu M84Cal; súng bắn đạn bi bằng khí nén có ký hiệu FS-1001 là đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

Tại Kết luận định giá số 271/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận 91 khẩu súng có giá trị 724.400.000đ (Bảy trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngày 02/12/2019 khi tiến hành bắt bị can L tại nhà số A, đường số Z, ấp Đ, xã H, huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi phát hiện và thu giữ: 24 chai xịt hơi cay; 11 cây gậy ba khúc; 03 súng bắn điện; 03 cây kiếm; 01 cây dao; 03 hộp gas hiệu Gamo (15 bình kim loại chứa khí nén).

Tại Kết luận giám định số 178/KLGD-TT ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 24 chai xịt hơi cay; 11 cây gậy ba khúc; 03 súng bắn điện là công cụ hỗ trợ có tính năng, tác dụng tương tự, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ;

- 03 cây kiếm; 01 cây dao là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thô sơ;

- 03 hộp gas hiệu Gamo (15 bình kim loại chứa khí nén) là bình khí nén chưa qua sử dụng, thường dùng cho súng ngắn bắn đạn bi bằng khí nén thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

Ngày 26/12/2019, bị can Phạm Thành L có yêu cầu định giá lại giá trị số hàng cấm bị thu giữ.

Tại Biên bản định giá tài sản số 39/BB-HĐĐGTS ngày 04/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết

lượn: Tài sản là đồ chơi nguy hiểm bị cấm gồm 91 khẩu súng có giá trị 610.400.000đ (Sáu trăm mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngày 05/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi yêu cầu định giá lại tài sản đối với 61 bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 và 15 bình kim loại chứa khí nén. Tại Biên bản định giá tài sản số 50/BB-HĐĐGTS ngày 10/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: Từ chối định giá 61 bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 theo quy định do không có cơ sở định giá. Tại Biên bản định giá tài sản số 51/BB-HĐĐGTS ngày 10/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: Từ chối định giá 15 bình kim loại chứa khí nén theo quy định do không có cơ sở định giá.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy hiệu Honda loại SH150I, biển số 15B2-58X.XX; 2.784 cây kiếm Nhật, đao, dao lê các loại; 91 súng bắn đạn bi các loại; 679 roi điện; 906 bình xịt hơi cay; 932 gậy ba khúc; 142 súng bắn điện; 61 bình kim loại nhãn hiệu ET-1000; 32 dao xếp nhỏ; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus; 02 điện thoại di động Iphone 6 Plus; 01 hộ chiếu số E0307XXX mang tên Phạm Thành L; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8; 24 chai xịt hơi cay; 11 cây gậy ba khúc; 03 cây kiếm; 01 cây dao; 03 súng bắn điện; 01 roi điện; 01 đèn pin điện và 03 hộp gas hiệu Gamo (15 bình kim loại chứa khí nén).

Ngày 19/03/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã có công văn tách vật chứng chuyển đội Quản lý hành chính Công an huyện Củ Chi xử lý vi phạm hành chính gồm: 2.784 cây kiếm Nhật, đao, dao lê các loại; 679 roi điện; 906 bình xịt hơi cay; 932 gậy ba khúc; 142 súng bắn điện; 32 dao xếp nhỏ; 24 chai xịt hơi cay; 11 cây gậy ba khúc; 03 cây kiếm; 01 cây dao; 03 súng bắn điện; 01 roi điện; 01 đèn pin điện và 15 bình kim loại chứa khí nén.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 24/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Phạm Thành L và Vũ Thị D về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo Điểm d Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành L thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Tháng 6/2017 bị cáo từ Hải Phòng chuyển vào thuê nhà của ông Nguyễn Văn H2 tại địa chỉ số E, ấp L1, xã H, huyện C, huyện Củ Chi sinh sống và bắt đầu mua bán công cụ hỗ trợ từ tháng 7/2017. Ngày 21/12/2017 bị cáo chuyển đến chỗ ở mới tại số Q, đường số W, ấp Đ, xã Tân H, huyện C. Lúc còn sinh sống ở Hải Phòng bị cáo có lần đi du lịch tại cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và được giới thiệu 02 người phụ nữ tên H1 có số điện thoại 0162826XXX và D1 có số điện thoại 0936133XXX để liên hệ mua bán công cụ hỗ trợ giá rẻ kiếm lời. Hình thức mua bán là khi bị cáo đặt hàng, bị cáo sẽ chuyển tiền cho D1 và H1 tại các cửa hàng bán điện thoại hoặc công ty vận chuyển của Viettel Post. Bị cáo mua hàng của H1 và D1 từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017, sau đó bị cáo thấy H1 và D1 bán công cụ hỗ trợ cho bị cáo với giá cao nên chuyển qua mua hàng của một người đàn ông Trung Quốc trên Facebook, bị cáo đặt hàng và chuyển tiền cho người này thông qua tài khoản có tên Hoàng Thị N, bị cáo chuyển tiền cho H1, D1 và N qua tài khoản mở tại các ngân hàng Sacombank,

Vietcombank và Agribank, mỗi lần chuyển các đối tượng này cho một tài khoản khác nhau, bị cáo không còn giữ giấy chuyển tiền vì khi bên bán hàng thông báo đã nhận được tiền thì bị cáo xé bỏ giấy chuyển tiền. Khi khách có nhu cầu mua các công cụ hỗ trợ sẽ điện thoại cho bị cáo, mua số lượng ít hay nhiều bị cáo sẽ hẹn địa điểm, khách đến bị cáo giao hàng và khách trả tiền, nếu khách mua ở xa thì khách sẽ chuyển tiền cho bị cáo thông qua số điện thoại Viettel 0988226XXX, bị cáo đi xe đạp điện đến các điểm vận chuyển của Viettel Post để nhận tiền. Đến ngày 21/12/2017 bị cáo và vợ con chuyển đến thuê nhà số Q, đường số W, ấp Đ, xã Tân H, huyện C tiếp tục tàng trữ, mua bán công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ. Riêng 91 súng bắn đạn bi các loại và 61 bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 bị cáo mới nhận về còn đang để ở nhà, chưa bán hàng thì bị Công an phát hiện. Bị cáo không thống kê được từ tháng 7/2017 đến ngày 05/01/2017 bị cáo bán hàng thu lợi được bao nhiêu vì có tháng bán được có tháng không. D là vợ của bị cáo nên bị cáo nói làm gì thì D làm theo.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị D thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Tháng 6/2017 bị cáo cùng chồng là bị cáo L chuyển vào thuê nhà tại địa chỉ số E, ấp L1, xã H, huyện C sinh sống. Tháng 8/2017 bị cáo lên mạng thấy có nick zalo Nguyen Gia B1 của 02 người phụ nữ tên H1 và D1 ở Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh rao bán vũ khí, công cụ hỗ trợ là kiếm, súng, roi điện, bình xịt hơi cay... nên đặt mua về bán lại kiếm lời. Khi nhận đặt hàng, bị cáo sẽ chuyển tiền trước thông qua ngân hàng, sau đó H1 và D1 đóng hàng vào thùng gửi xe tải xe giao tận nhà cho bị cáo, việc chuyển tiền cho H1 và D1 do chồng của bị cáo là bị cáo L chuyển nên bị cáo không rõ. Sau khi nhận hàng bị cáo và bị cáo L rao bán trên mạng Facebook, nếu có người mua hàng và cung cấp địa chỉ thì bị cáo L sẽ đi giao, nếu khách ở xa thì bị cáo L đóng hàng vào thùng ra các bến xe gửi đi và thu tiền hàng. Đối với 91 súng bắn đạn bi các loại và 61 bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 bị cáo và bị cáo L mới nhận về còn đang để ở nhà, chưa bán hàng thì bị Công an phát hiện. Từ tháng 7/2017 đến ngày 05/01/2017 tổng cộng tiền lời bị cáo và bị cáo L thu được khoảng 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), mỗi tháng lời khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng)/tháng, có tháng không bán được hàng. Bị cáo và bị cáo L xin tự nguyện nộp lại cho Nhà nước số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm d Khoản 3 Điều 191, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Thành L mức án từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Áp dụng Điểm d Khoản 3 Điều 191, Điểm n, s Khoản 1 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Vũ Thị D mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, riêng bị cáo D hiện tại ngoại và đang nuôi 03 con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng

hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Trả lại cho bị cáo L 01 (Một) xe máy hiệu Honda loại SH150I màu đen đỏ biển số 15B2-58X.XX và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 do bị cáo L và bị cáo D không sử dụng làm phương tiện phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo L 01 (Một) hộ chiếu số E0307XXX mang tên Phạm Thành L vì đây là tài sản riêng của bị cáo;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus và 02 (Hai) điện thoại di động Iphone 6 Plus vì đây là các công cụ, phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy 91 (Chín mươi một) súng bắn đạn bi các loại và 61 (Sáu mươi một) bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 vì đây là đối tượng phạm tội;

+ Buộc bị cáo L và bị cáo D nộp lại số tiền thu lợi là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Phạm Thành L tranh luận và tự bào chữa: Khi bị cáo mua các công cụ hỗ trợ về cất trong nhà để bán kiếm lời, bị cáo không biết được Nhà nước cấm việc mua bán các loại hàng này. Sau khi bị bắt, bị cáo mới biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Bị cáo Vũ Thị D không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Phạm Thành L nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi cha mẹ, xin lỗi vợ con bị cáo vì việc làm của bị cáo làm ảnh hưởng đến cha mẹ và đẩy vợ bị cáo vào con đường lao lý. Vợ bị cáo sống cùng bị cáo nên bị cáo nói gì vợ bị cáo đều nghe theo. Cha mẹ bị cáo đã già yếu, cha là thương binh bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, mẹ đã mất sức lao động, bị cáo còn có một người anh bị nhiễm chất độc màu da cam tâm trí không bình thường. Hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn, khi bị cáo chưa bị bắt giam thì bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện vợ bị cáo đang tại ngoại phải một mình nuôi 03 con nhỏ, do vậy bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về phụng dưỡng cha mẹ và lo lắng cho vợ con.

Bị cáo Vũ Thị D nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo còn lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Thành L và bị cáo Vũ Thị D có hành vi tàng trữ 91 (Chín mươi một) súng bắn đạn bi các loại và 61 (Sáu mươi một) bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 có tổng giá trị là 610.400.000đ (Sáu trăm mười triệu bốn trăm ngàn đồng) theo Biên bản định giá tài sản số 39/BB-HĐĐGTS ngày 04/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi. Súng bắn đạn bi là đồ chơi nguy hiểm thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh theo Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo Phạm Thành L và Vũ Thị D về tội “Tàng trữ hàng cấm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, với phương thức mua đồ chơi nguy hiểm về tàng trữ bán kiếm lời, hành vi của các bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về trật tự quản lý hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ rằng các mặt hàng nêu trên Nhà nước cấm tàng trữ thế nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn mục đích tư lợi của cá nhân các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo D với vai trò giúp sức cho bị cáo L, do đó Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo L mức án cao hơn bị cáo D là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, trước khi bị bắt giam, bị cáo Phạm Thành L là lao động chính duy nhất trong gia đình, nuôi 04 con nhỏ, bị cáo L có cha ruột là ông Phạm Văn V, sinh năm: 1953 là thương binh loại A, thương tật loại 1/8 theo Giấy chứng nhận thương binh số 50721V-NH do Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/8/1982; bị cáo Vũ Thị D tại thời điểm phạm tội đang có thai 02 tháng (bị hư thai) và trong quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo có thai, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi sinh ngày 05/9/2019, do đó Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo L và Điểm s, Điểm n Khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo D để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo L có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Riêng bị cáo D hiện tại ngoại và nuôi 03 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe máy hiệu Honda loại SH150I màu đen đỏ biển số 15B2-58X.XX do bị cáo L đứng tên chủ sử dụng, 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 các bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên xét trả lại cho các bị cáo;

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus và 02 (Hai) điện thoại di động Iphone 6 Plus là công cụ, phương tiện phạm tội nên xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 91 (Chín mươi một) súng bắn đạn bi các loại và 61 (Sáu mươi một) bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 là đối tượng phạm tội nên xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) hộ chiếu số E0307XXX mang tên Phạm Thành L là tài sản riêng của bị cáo L nên xét trả lại cho bị cáo;

- Tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo D khai nhận từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2018 các bị cáo thu lợi được 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) đối với việc bán các vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ, hành vi này đã bị xử lý hành chính. Riêng 91 (Chín mươi một) súng bắn đạn bi các loại và 61 (Sáu mươi một) bình kim loại nhãn hiệu ET-1000 các bị cáo không có hành vi bán và chưa thu lợi nhưng các bị cáo vẫn tự nguyện nộp số tiền nêu trên cho Nhà nước, do vậy Hội đồng xét xử xét buộc bị cáo L và bị cáo D nộp số tiền thu lợi là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Các đối tượng H1, D1, 01 người đàn ông Trung Quốc (đều không rõ lai lịch) và tài khoản Ngân hàng của người phụ nữ có tên Hoàng Thị N là những đối tượng bị cáo L và D giao dịch mua bán vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

Các ông, bà Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn B là những người cho các bị cáo L và D thuê nhà, bà Phạm Thị Y (mẹ ruột bị cáo D) sống chung nhà chăm sóc các con nhỏ của các bị cáo không biết các bị cáo tàng trữ, mua bán hàng cấm trong nhà đang cho thuê, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Phạm Thành L và Vũ Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thành L và Vũ Thị D phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 3 Điều 191, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2019.

2. Căn cứ vào Điểm d Khoản 3 Điều 191, Điểm n, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào Điều 32 và Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thành L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Phạm Thành L và bị cáo Vũ Thị D phải nộp số tiền thu lợi là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Iphone 8 Plus và 02 (Hai) điện thoại di động Iphone 6 Plus;

- Tịch thu tiêu hủy 91 (Chín mươi một) súng bắn đạn bi các loại và 61 (Sáu mươi một) bình kim loại nhãn hiệu ET-1000;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thành L 01 (Một) xe máy hiệu Honda loại SH150I màu đen đỏ biển số 15B2-58X.XX do bị cáo L đứng tên chủ sử dụng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 (Một) sổ hộ chiếu số E0307XXX mang tên Phạm Thành L.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 29/LNK ngày 25/02/2020, Phiếu nhập kho vật chứng số 29/PNK ngày 25/02/2020, Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK ngày 20/3/2018, Phiếu nhập kho vật chứng số 91/PNK ngày 20/3/2018, Lệnh nhập kho vật chứng số 60/LNK ngày 07/4/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số 60/PNK ngày 07/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

6. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Thành L phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Vũ Thị D phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**